



ĐIỀU LỆ
HỘI DOANH NGHIỆP QUẬN 8 NHIỆM KỲ 2022 - 2027

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: **HỘI DOANH NGHIỆP QUẬN 8**
2. Tên tiếng nước ngoài: The bussiness association of district 8
3. Biểu tượng:



HỘI DOANH NGHIỆP
QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

4. Trang tin điện tử: hoidoanhnghiepq8.vn

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích:

1. Hội Doanh nghiệp Quận 8 là tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đang hoạt động sản xuất - kinh doanh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng - phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cùng tự nguyện thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Mục đích của Hội Doanh nghiệp Quận 8 nhằm tập hợp đoàn kết hỗ trợ nhau phát triển kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trao đổi kinh nghiệm, điều hành sản xuất kinh doanh, nắm bắt kịp thời những thông tin kinh tế, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh đúng pháp luật, gắn liền lợi ích hội viên và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của quận.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội Doanh nghiệp Quận 8 được thành lập theo Quyết định số: 4884/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng

Minh, là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của Nhà nước, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Ủy ban nhân dân quận 8 phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại số 05 đường Dương Quang Đông, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa điểm đặt trụ sở có thể thay đổi nếu có sự đồng ý của tập thể thành viên và phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền trước khi thực hiện việc thay đổi.

Điều 4. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động

1. Hội Doanh nghiệp quận 8 hoạt động trong tất cả các lĩnh vực mà doanh nghiệp hội viên được cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh

2. Hội Doanh nghiệp quận 8 chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy Ban nhân dân quận 8. Là thành viên tự nguyện của Hiệp Hội Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 8.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN HẠN- NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, tập huấn kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên:

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a. Hội viên chính thức: là công dân, tổ chức Việt Nam, đáp ứng với tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b. Hội viên liên kết:

- Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển Hội, tán thành Điều lệ Hội thì được Hội xem xét công nhận là hội viên liên kết.

c. Hội viên danh dự:

- Các nhà quản lý doanh nghiệp đang hoạt động ở Quận 8 và thành phố Hồ Chí Minh không có điều kiện tham gia hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội nhưng có đóng góp với Hội, được công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

Công dân là Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, là tổ chức Việt Nam có tư cách pháp nhân đang hoạt động trên địa bàn Quận 8 và thành phố Hồ Chí

Minh nếu tán thành Điều lệ Hội; có đơn tự nguyện gia nhập Hội được trở thành hội viên chính thức của hội.

Điều 9. Quyền của hội viên:

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, biểu quyết, chất vấn, quyết định các chủ trương, công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được trao Giấy chứng nhận hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội:

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:
Công dân, tổ chức Việt Nam có đơn tự nguyện gia nhập Hội gửi cho Ban Thường trực Hội. Sau khi được trên 2/3 (hai phần ba) ý kiến của các thành viên Ban Thường trực đồng ý. Ban Thường trực có quyết định công nhận.
2. Thủ tục ra Hội đối với hội viên:
 - a. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội gửi đơn cho Ban Thường trực Hội. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi được tập thể Ban Thường trực đồng ý, Ban Thường trực ra thông báo chấp thuận.
 - b. Hội viên bị khai trừ trong các trường hợp:
 - Doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo luật định.
 - Hoạt động trái pháp luật, gây tổn hại đến uy tín của Hội.
 - Hội viên không tham gia sinh hoạt Hội 02 (hai) kỳ không có lý do chính đáng.
 - Không đóng hội phí trong thời gian 03 (ba) tháng.
 - c. Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Thường trực tán thành và thông báo chính thức trong kỳ họp Hội nghị toàn thể hội viên

gần nhất. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội thay mặt Ban Thường trực ký quyết định ban hành.

Chương IV **TỔ CHỨC – HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội:

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

Điều 13. Đại hội:

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hội hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức có mặt. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội:

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa 02 (hai) kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen

thường, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban thường trực bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường trực Hội:

1. Ban Thường trực Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa 02 (hai) kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành ;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường trực một tháng họp 01 lần, để kiểm điểm công tác và chuẩn bị các vấn đề sẽ đưa ra hội nghị Ban chấp hành. Có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường trực đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Văn phòng Hội:

Chánh Văn phòng Hội hoạt động theo cơ chế chuyên trách, điều hành công việc của Văn phòng Hội, giúp Ban Thường trực, Chủ tịch Hội giải quyết công việc hàng ngày, chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các cuộc hội nghị, hội thảo do Hội tổ chức; giúp Ban Thường trực, Chủ tịch Hội điều phối hoạt động của các Ban chuyên môn.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội:

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng Ban và các ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

4. Ban Kiểm tra họp thường kỳ 06 tháng lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc Trưởng Ban Kiểm tra.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội:

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự

phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Hội thay mặt Ban Thường trực Hội phê duyệt.

2. Các nhân viên của Văn phòng Hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn.

3. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Ban Thường trực dự trù, trình Chủ tịch Hội duyệt.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội:

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy

định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê hoặc sửa chữa trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng:

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật:

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo hoặc khai trừ theo quy định.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội:

Chỉ có Đại hội Hội Doanh nghiệp Quận 8 mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Ủy ban nhân dân Quận 8 phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành:

1. Điều lệ Hội Doanh nghiệp gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Đại biểu Hội Doanh nghiệp Quận 8, lần thứ V nhiệm kỳ 2022 – 2027, thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại Hội trường Quận ủy Quận 8, địa chỉ số 02 đường Dương Quang Đông, Phường 5, Quận 8 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ Hội Doanh nghiệp Quận 8 lần thứ IV (ban hành kèm theo Quyết định số 387/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8).

3. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Doanh nghiệp Quận 8 có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

